

PHẦN PHỤ LỤC

Phụ lục IV Báo cáo tự đánh giá (Bìa ngoài)

**CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ SỞ GIÁO DỤC**

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

TÊN TỈNH / THÀNH PHỐ - NĂM

(Bìa trong)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ SỞ GIÁO DỤC

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1			Chủ tịch Hội đồng	
2			Phó Chủ tịch Hội đồng	
3			Thư ký Hội đồng	
4			Ủy viên Hội đồng	
5			Ủy viên Hội đồng	
...				

TÊN TỈNH/THÀNH PHỐ - NĂM ...

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Danh mục các chữ viết tắt (nếu có)	...
Phần I. TỔNG QUAN	
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	
Tiêu chuẩn 1	
Tiêu chí 1.1	
Tiêu chí 1.2	
...	
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	
Tiêu chuẩn 2	
Tiêu chí 2.1	
Tiêu chí 2.2	
...	
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	
Tiêu chuẩn 3	
Tiêu chí 3.1	
Tiêu chí 3.2	
...	
Kết luận về Tiêu chuẩn 3	
Tiêu chuẩn 4	
Tiêu chí 4.1	
Tiêu chí 4.2	
Kết luận về Tiêu chuẩn 4	
Tiêu chuẩn 5	
Tiêu chí 5.1	
Tiêu chí 5.2	
...	
Kết luận về Tiêu chuẩn 5	
Tiêu chuẩn 6	
Tiêu chí 6.1	
Tiêu chí 6.2	
Kết luận về Tiêu chuẩn 6	
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	
Phần IV. PHỤ LỤC	

Phần I. TỔNG QUAN

1. Thông tin chung về cơ sở giáo dục

- a) Tên cơ sở giáo dục: ...
- b) Địa chỉ: ...
- c) Năm thành lập: ...
- d) Quy mô : ... *(nêu tóm tắt thông tin, số liệu về số lớp, số học sinh, số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên)*
- đ) Cơ cấu tổ chức: ...
- e) Loại hình và cấp học: ...

2. Bối cảnh và đặc điểm

- a) Điều kiện kinh tế - xã hội địa phương: ...
- b) Thuận lợi: ...
- c) Khó khăn: ...
- d) Đặc điểm người học: ...

3. Mục đích và phạm vi tự đánh giá

- a) Mục đích: ...
- b) Phạm vi: ...
- c) Thời gian thực hiện: ...

4. Quá trình thực hiện tự đánh giá

- a) Lập kế hoạch tự đánh giá: ...*(nêu tóm tắt về việc ban hành quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá; xây dựng kế hoạch tự đánh giá).*
- b) Tổ chức thực hiện: ... *(nêu tóm tắt việc phân công nhiệm vụ, thực hiện thu thập minh chứng; tổ chức rà soát hoạt động giáo dục).*
- c) Kiểm tra, phân tích: ... *(nêu tóm tắt quá trình thực hiện việc phân tích minh chứng; đối chiếu yêu cầu tiêu chí; xác định mức đạt).*
- d) Tổng hợp và xác nhận kết quả tự đánh giá: ...

5. Quy định mã hóa minh chứng

Minh chứng được mã hóa thống nhất theo cấu trúc: (MC-a.b-c).

Trong đó, MC là chữ cái viết tắt của từ “minh chứng”; a.b là ký hiệu của tiêu chí trong tiêu chuẩn (Ví dụ: Tiêu chí 1.1, Tiêu chí 1.2,...; Tiêu chí 2.1, Tiêu chí 2.2,...); c là số thứ tự của minh chứng theo từng tiêu chí (minh chứng thứ nhất viết 01, thứ hai viết 02, thứ 15 viết 15). Ví dụ: [MC-1.1-01] được hiểu là minh chứng thứ nhất của tiêu chí 1.1 thuộc tiêu chuẩn 1; [MC-2.1-03] được hiểu

là minh chứng thứ ba của tiêu chí 2.1 thuộc tiêu chuẩn 2; [MC-5.1-01] được hiểu là minh chứng thứ nhất của tiêu chí 5.1 thuộc tiêu chuẩn 5.

Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. Tiêu chuẩn 1: (ghi tên của tiêu chuẩn)

1. Tiêu chí 1.1: (ghi tên của tiêu chí)

a) Mức 1: (ghi nội dung quy định của mức)

b) Mức 2:

c) Mức 3:

d) Mức 4:

Mô tả hiện trạng:

Mức	Hiện trạng, kết quả đạt được của tiêu chí đến thời điểm đánh giá (kèm theo mã minh chứng)	Đánh giá (Đạt/Không đạt)
Mức 1		
Mức 2		
Mức 3		
Mức 4		

Tự đánh giá: Tiêu chí đạt Mức ... /không đạt (Ghi mức đạt cao nhất của tiêu chí).

Lưu ý:

1. Nội dung mô tả hiện trạng phải bám sát từng yêu cầu của từng mức đánh giá, thể hiện rõ mức độ đáp ứng từng yêu cầu của mỗi mức đánh giá; sử dụng số liệu cụ thể và viện dẫn mã minh chứng tương ứng.

2. Minh chứng sử dụng trong báo cáo tự đánh giá là các tài liệu, số liệu, hồ sơ, sản phẩm hoặc kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục trong năm học được đánh giá; minh chứng được lựa chọn theo hướng đại diện, phù hợp và đủ căn cứ phản ánh việc thực hiện tiêu chí; không yêu cầu cung cấp toàn bộ hồ sơ liên quan. Minh chứng được quản lý dưới dạng số hoặc điện tử, khuyến khích sử dụng hệ thống quản lý minh chứng số. Minh chứng điện tử có giá trị tương đương minh chứng bản giấy khi bảo đảm tính xác thực và khả năng truy cập phục vụ đánh giá, thẩm định.

3. Việc đánh giá tiêu chí được thực hiện tuần tự từ Mức 1 đến Mức 4; chỉ xem xét mức tiếp theo đạt khi mức trước đó được xác định đạt.

4. Với trung tâm giáo dục thường xuyên và trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên: việc mô tả hiện trạng cần phản ánh đặc thù người học đa dạng, hình thức học tập linh hoạt và tổ chức đào tạo theo nhu cầu xã hội; khi đánh giá Tiêu chuẩn 5 về cơ sở vật chất, trong trường hợp cơ sở giáo dục sử dụng cơ sở vật chất liên kết hoặc dùng chung, việc đánh giá căn cứ vào mức độ

bảo đảm điều kiện phục vụ hoạt động giáo dục ổn định, an toàn và đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục theo quy định.

2. Tiêu chí 1.2:

...

(Đánh giá lần lượt cho đến hết các tiêu chí của Tiêu chuẩn 1 theo cấu trúc trên)

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

- Điểm mạnh nổi bật của Tiêu chuẩn 1: ...
- Điểm yếu cơ bản của Tiêu chuẩn 1 và nguyên nhân: ...
- Định hướng cải tiến chất lượng: ...

(Cơ sở giáo dục xác định các định hướng cải tiến chủ yếu đối với tiêu chuẩn này trên cơ sở kết quả tự đánh giá, bao gồm: những nội dung cần ưu tiên cải tiến; hướng nâng cao chất lượng hoạt động; các điều kiện cần được tăng cường trong giai đoạn tiếp theo. Các nội dung định hướng cải tiến phải phù hợp với kết quả tự đánh giá và là căn cứ xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục).

- Tổng hợp kết quả đánh giá các tiêu chí của Tiêu chuẩn 1:

Tiêu chí	Kết quả đánh giá tiêu chí				
	Không đạt	Đạt			
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4
Tiêu chí 1.1					
Tiêu chí 1.2					
Tiêu chí 1.3					
...					

(Các tiêu chuẩn tiếp theo được đánh giá theo cấu trúc trên)

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

1. Khái quát về mức độ đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục

...

(Xác định mức độ đáp ứng chung so với yêu cầu của tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục hiện hành; nêu nhận định khái quát về mức độ ổn định và tính bền vững của hệ thống bảo đảm chất lượng nội bộ).

2. Tổng hợp kết quả tự đánh giá¹

a) Bảng tổng hợp kết quả đánh giá tiêu chí

¹ Đánh dấu (x) vào ô kết quả Đạt hoặc Không đạt (từ mức đạt thấp nhất đến mức đạt cao nhất của tiêu chí)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả đánh giá tiêu chí				
	Không đạt	Đạt			
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4
Tiêu chuẩn 1					
Tiêu chí 1.1					
...					
Tiêu chuẩn 2					
Tiêu chí 2.1					
...					
Tiêu chuẩn 3					
Tiêu chí 3.1					
...					
Tiêu chuẩn 4					
Tiêu chí 4.1					
...					
Tiêu chuẩn 5					
Tiêu chí 5.1					
...					
Tiêu chuẩn 6					
Tiêu chí 6.1					
...					
Cộng chung					

b) Bảng tổng hợp chung

Tiêu chuẩn	Tổng số tiêu chí	Tổng hợp kết quả đánh giá tiêu chí trong tiêu chuẩn									
		Không đạt		Đạt Mức 1		Đạt Mức 2		Đạt Mức 3		Đạt Mức 4	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Tiêu chuẩn 1											
Tiêu chuẩn 2											
Tiêu chuẩn 3											
Tiêu chuẩn 4											
Tiêu chuẩn 5											
Tiêu chuẩn 6											
Cộng chung											

3. Mức đạt của cơ sở giáo dục

Cơ sở giáo dục đạt Mức...../Không đạt.

4. Đề xuất, kiến nghị

a) Với Sở Giáo dục và Đào tạo:

...

b) Với Ủy ban nhân dân...:

...

c) Với tổ chức, cá nhân liên quan (nếu có):

...

Thủ trưởng cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của thông tin, số liệu và minh chứng trong báo cáo tự đánh giá./.

..., ngày ... tháng ... năm ...

THỦ TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

Phần IV**PHỤ LỤC**

(Kèm theo báo cáo tự đánh giá)

Phụ lục kèm theo báo cáo tự đánh giá gồm có:

1. Cơ sở dữ liệu (theo biểu mẫu đính kèm)
 2. Các tư liệu, tài liệu liên quan: Quyết định thành lập Hội đồng TĐG, Ban Thư ký,; kế hoạch TĐG; các bảng biểu tổng hợp, thống kê, ...
 3. Danh mục minh chứng.
 4. Văn bản, tài liệu khác có liên quan.
-

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU
(Đối với trường mầm non)

Tên trường (theo quyết định mới nhất):

Tên trước đây (nếu có):

Cơ quan chủ quản:

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương		Họ và tên hiệu trưởng	
Xã / phường/thị trấn		Điện thoại	
Đạt CQG		Website	
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)		Số điểm trường	
Công lập		Loại hình khác	
Tư thực		Thuộc vùng khó khăn	
Dân lập		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	
Trường liên kết với nước ngoài			

Cơ sở dữ liệu là nguồn thông tin phục vụ phân tích, đối chiếu minh chứng và xác định mức đạt của các tiêu chí chất lượng giáo dục.

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

Số nhóm, lớp	Năm học 20...-20...	Năm học 20...-20...	Năm học 20...-20...
Nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi			
Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi			
Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi			
Số lớp mẫu giáo 3- 4 tuổi			
Số lớp mẫu giáo 4-5 tuổi			
Số lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi			
Cộng			

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 20...-20...	Năm học 20...-20...	Năm học 20...-20...	Ghi chú
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo				
1	Phòng kiên cố				
2	Phòng bán kiên cố				
3	Phòng tạm				
II	Khối phòng phục vụ học tập				
1	Phòng kiên cố				
2	Phòng bán kiên cố				
3	Phòng tạm				
III	Khối phòng hành chính quản trị				
1	Phòng kiên cố				
2	Phòng bán kiên cố				
3	Phòng tạm				
IV	Khối phòng tổ chức ăn				
1					
2					
...					
V	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)				
...					
	Cộng				

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng							
Phó hiệu trưởng							
Giáo viên							
Nhân viên							
...							
Cộng							

b) Số liệu của 3 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 20...-20...	Năm học 20...-20...	Năm học 20...-20...
1	Tổng số giáo viên			
2	Tỉ lệ trẻ em/ giáo viên(đối với nhóm trẻ)			
3	Tỉ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với lớp mẫu			

	<i>giáo không có trẻ bán trú)</i>			
4	Tỉ lệ trẻ em/giáo viên (<i>đối với lớp mẫu giáo có trẻ em bán trú</i>)			
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)			
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)			
...	Các số liệu khác (nếu có)			

4. Trẻ em

TT	Số liệu	Năm học 20...-20...	Năm học 20...-20...	Năm học 20...-20...	Ghi chú
1	Tổng số trẻ em				
	- Nữ				
	- Dân tộc thiểu số				
2	Đối tượng chính sách				
3	Khuyết tật				
4	Tuyển mới				
5	Học 2 buổi/ngày				
6	Bán trú				
7	Tỉ lệ trẻ em/lớp				
8	Tỉ lệ trẻ em/nhóm				
	- Trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi				
	- Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi				
	- Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi				
	- Trẻ em từ 3-4 tuổi				
	- Trẻ em từ 4-5 tuổi				
	- Trẻ em từ 5-6 tuổi				
...	Các số liệu khác (nếu có)				

5. Các số liệu khác (nếu có)

.....

.....

Phụ lục I
CƠ SỞ DỮ LIỆU
(Đối với cơ sở giáo dục phổ thông)

Tên trường (theo quyết định mới nhất):

Tên trước đây (nếu có):

Cơ quan chủ quản:

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	
Xã / phường/thị trấn	
Đạt chuẩn quốc gia	
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	
Công lập	
Tư thục	
Trường chuyên biệt	
Trường liên kết với nước ngoài	

Họ và tên hiệu trưởng	
Điện thoại	
Website	
Số điểm trường	
Loại hình khác	
Thuộc vùng khó khăn	
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	

Cơ sở dữ liệu là nguồn thông tin phục vụ phân tích, đối chiếu minh chứng và xác định mức đạt của các tiêu chí chất lượng giáo dục.

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 20...-20...	Năm học 20...-20...	Năm học 20...-20...
Khối lớp ...			
Khối lớp ...			
Khối lớp ...			
Khối lớp ...			
Khối lớp ...			
Cộng			

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 20...-20...	Năm học 20...-20...	Năm học 20...-20...	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập				
1	Phòng học				
a	Phòng kiên cố				
b	Phòng bán kiên cố				
c	Phòng tạm				
2	Phòng học bộ môn				
a	Phòng kiên cố				
b	Phòng bán kiên cố				

c	Phòng tạm				
3	Khối phục vụ học tập				
a	Phòng kiên cố				
b	Phòng bán kiên cố				
c	Phòng tạm				
II	Khối phòng hành chính - quản trị				
1	Phòng kiên cố				
2	Phòng bán kiên cố				
3	Phòng tạm				
III	Thư viện				
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)				
...					
	Cộng				

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng							
Phó hiệu trưởng							
Giáo viên							
Nhân viên							
...							
Cộng							

b) Số liệu của 3 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 20...-20...	Năm học 20...-20...	Năm học 20...-20...
1	Tổng số giáo viên			
2	Tỉ lệ giáo viên/lớp			
3	Tỉ lệ giáo viên/học sinh			
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)			
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)			
...	Các số liệu khác (nếu có)			

4. Học sinh

a) Số liệu chung

T T	Số liệu	Năm học 20...-20...	Năm học 20...-20...	Năm học 20...-20...	Ghi chú
1	Tổng số học sinh				
	- Nữ				
	- Dân tộc thiểu số				
	- Khối lớp...				
	- Khối lớp...				
	- Khối lớp...				
	...				
2	Tổng số tuyển mới				
3	Học 2 buổi/ngày				
4	Bán trú				
5	Nội trú				
6	Bình quân số học sinh/lớp học				
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi				
	- Nữ				
	- Dân tộc thiểu số				
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)				
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)				
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách				
	- Nữ				
	- Dân tộc thiểu số				
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt				
...	Các số liệu khác (nếu có)				

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục (đối với tiểu học)

Số liệu	Năm học 20...-20...	Năm học 20...-20...	Năm học 20...-20...	Ghi chú
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỉ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1				
Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học				
Tỉ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học				
Tỉ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học				
Các số liệu khác (nếu có)				

c) Kết quả giáo dục (đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học)

Số liệu	Năm học 20...-20...	Năm học 20...-20...	Năm học 20...-20...	Ghi chú
Tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi				
Tỉ lệ học sinh xếp loại khá				
Tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém				
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt				
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá				
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình				
Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học				Đối với nhà trường có lớp tiểu học
Tỉ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học				
Tỉ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học				
Các số liệu khác (nếu có)				

5. Các số liệu khác (nếu có)

.....

.....

Phụ lục I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

*(Đối với trung tâm giáo dục thường xuyên
và trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên)*

Tên trung tâm (theo quyết định mới nhất):

Tên trước đây (nếu có):

Cơ quan chủ quản:

Tỉnh/thành phố		Họ và tên hiệu trưởng (giám đốc)	
Xã/phường/thị trấn		Điện thoại	
Đạt chuẩn quốc gia		FAX	
Năm thành lập		Số điểm trường	
Công lập			
Tư thực			
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn		Có học sinh khuyết tật	
Trường liên kết với nước ngoài		Có học sinh bán trú	
Trường phổ thông DTNT		Có học sinh nội trú	
		Loại hình khác	

Cơ sở dữ liệu là nguồn thông tin phục vụ phân tích, đối chiếu minh chứng và xác định mức đạt của các tiêu chí chất lượng giáo dục.

1. Số lớp

Số lớp	Năm học 20...- 20...	Năm học 20...-20...	Năm học 20...-20...
Khối lớp ...			
Khối lớp ...			
Khối lớp ...			
Khối lớp ...			
Khối lớp ...			
Cộng			

2. Số phòng học

	Năm học 20...- 20...	Năm học 20...-20...	Năm học 20...-20...
Tổng số			
Phòng học kiên cố			

Phòng học bán kiên cố			
Phòng học tạm			
Cộng			

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Chưa đạt chuẩn	
Hiệu trưởng (giám đốc)							
Phó hiệu trưởng (phó giám đốc)							
Giáo viên							
Nhân viên							
Cộng							

b) Số liệu của 3 năm gần đây:

	Năm học 20...-20...	Năm học 20...-20...	Năm học 20...-20...
Tổng số giáo viên			
Tỷ lệ giáo viên/lớp			
Tỷ lệ giáo viên/học sinh (học viên)			
Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tương đương			
Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên			

4. Học sinh (học viên)

	Năm học 20...-20...	Năm học 20...-20...	Năm học 20...-20...
Tổng số			
- Khối lớp...			
- Khối lớp...			
- Khối lớp...			
- Khối lớp...			
- Khối lớp...			
Nữ			
Dân tộc			
Đối tượng chính sách			
Khuyết tật			

Tuyển mới			
Lưu ban			
Bỏ học			
Học 2 buổi/ngày			
Bán trú			
Nội trú			
Tỷ lệ bình quân học sinh (học viên)/lớp			
Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi			
- Nữ			
- Dân tộc			
Tổng số học sinh/học viên hoàn thành chương trình cấp học/tốt nghiệp			
- Nữ			
- Dân tộc			
Tổng số học sinh/học viên giỏi cấp tỉnh			
Tổng số học sinh/học viên giỏi quốc gia			
Tỷ lệ chuyển cấp (hoặc thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng)			